

Số: 32/2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 37/TTr-SKHHCN ngày 28 tháng 5 năm 2024; báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 110/BC-STP ngày 22 tháng 5 năm 2024; ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 234/NQ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Mỹ**

## QUY ĐỊNH

### Quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Phú Yên (sau đây viết tắt là dịch vụ sự nghiệp công) là dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước của tỉnh hỗ trợ.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Phú Yên (sau đây viết tắt là Định mức kinh tế - kỹ thuật) là mức hao phí cần thiết về lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định), trong một điều kiện cụ thể thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Phú Yên.

3. Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Phú Yên là trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

### Điều 4. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng trên cơ sở quy trình thực hiện dịch vụ và quy định pháp luật về chế độ làm việc của người lao động, các định mức, chi phí áp dụng cho các hoạt động chi tiết tại quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công.

2. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật căn cứ vào Danh mục chi tiết các dịch vụ sự nghiệp công tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo từng dịch vụ sự nghiệp công riêng hoặc nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng về nội dung quy trình thực hiện, giống nhau về tính chất, phương tiện và trình tự thực hiện các hạng mục công việc của dịch vụ (sau đây viết tắt là nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng).

4. Một định mức kinh tế - kỹ thuật có thể được áp dụng cho một nhóm các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước giống nhau, có cùng quy trình hoạt động và được quy định thành Danh mục tại phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

## **Chương II**

### **CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**

### **ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

#### **Điều 5. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Quy định pháp luật về chế độ làm việc của người lao động, các định mức và chi phí áp dụng cho các hoạt động chi tiết tại quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công; áp dụng các thông số kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho thiết bị và vật tư.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành và công bố áp dụng, quy trình xác định định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã ban hành để xây dựng định mức.

3. Số liệu thống kê hằng năm và các tài liệu có liên quan đến nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng.

4. Điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất trang thiết bị.

#### **Điều 6. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

##### **1. Phương pháp thống kê tổng hợp**

Căn cứ số liệu thống kê hằng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, tính pháp lý trong thời gian ba năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và dựa vào kinh nghiệm thực tế hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

Căn cứ kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả.

## 2. Phương pháp tiêu chuẩn

Trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi để xây dựng định mức lao động cho từng công việc.

Căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho thiết bị và vật tư.

## 3. Phương pháp phân tích, thực nghiệm

Căn cứ kết quả triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức (lựa chọn những công việc không xác định được qua hai phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế).

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

### **Điều 7. Thủ tục xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật của từng dịch vụ sự nghiệp công riêng hoặc nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành theo thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo hai bước:

a) Bước 1, Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành trên cơ sở hướng dẫn của Bộ chuyên ngành;

b) Bước 2, Định mức kinh tế - kỹ thuật: được xây dựng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 8. Trình tự xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Lập kế hoạch xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

Căn cứ Danh mục chi tiết các dịch vụ sự nghiệp công, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cho đơn vị có trách nhiệm tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lập kế hoạch chi tiết xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công riêng hoặc nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng.

2. Đề nghị xây dựng Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công riêng hoặc nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng.

3. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tham mưu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ soạn thảo định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công riêng hoặc nhóm các dịch vụ sự nghiệp công tương đồng.

4. Tổ chức xây dựng và hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

Tổ soạn thảo tiến hành tổng kết thực tiễn, xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công; dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức cuộc họp, thảo luận, khảo sát (trong trường hợp cần thiết) để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

5. Thành lập Hội đồng thẩm định cơ sở

a) Hội đồng thẩm định cơ sở do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập, gồm 07 đến 09 thành viên: 01 Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, 01 Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng là đại diện các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và các chuyên gia được mời (nếu cần thiết).

Hội đồng thẩm định cơ sở có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

b) Họp Hội đồng thẩm định cơ sở

Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số lượng thành viên trong Hội đồng. Các thành viên Hội đồng thảo luận, đánh giá chất lượng của dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bằng phương pháp bỏ phiếu kín theo các mức sau:

Mức 1: Đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

Mức 2: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa trước khi đề nghị ban hành;

Mức 3: Không đạt yêu cầu phải xây dựng lại.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp các ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết luận về chất lượng của các định mức kinh tế - kỹ thuật, dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở đồng thuận của đa số thành viên Hội đồng (theo một trong ba mức quy định trên).

Trên cơ sở Báo cáo của Hội đồng thẩm định cơ sở, tiến hành chỉnh lý, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định, Tờ trình.

6. Tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan; các chuyên gia độc lập (nếu cần thiết). Đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi bằng phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện phản biện xã hội trong thời gian tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện các Dự thảo.

7. Gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định. Giải trình, tiếp thu báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, Tờ trình.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định.

### **Điều 9. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật**

Thành phần định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

1. Định mức lao động

Định mức lao động là thời gian lao động trực tiếp và gián tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm (hoặc để thực hiện một bước công việc hoặc thực hiện

một công việc cụ thể) và thời gian lao động phục vụ trong quá trình kiểm tra nghiệm thu sản phẩm. Cụ thể:

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (thực hiện) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ), trong đó:

a) Định mức lao động trực tiếp là thời gian thực hiện xong một dịch vụ sự nghiệp công;

b) Định mức lao động gián tiếp quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

## 2. Định mức máy móc, thiết bị

Định mức máy móc, thiết bị là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong đó gồm:

a) Xác định danh mục, chủng loại máy móc, thiết bị;

b) Xác định thông số kỹ thuật cơ bản của máy móc, thiết bị;

c) Xác định thời gian sử dụng từng chủng loại máy móc, thiết bị bao gồm: thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư, điện năng, nhiên liệu trong thời gian sử dụng); thời gian máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư);

d) Tổng hợp định mức máy móc, thiết bị.

## 3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên vật liệu, vật tư cần thiết để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong đó gồm:

a) Xác định danh mục, chủng loại vật tư, vật liệu cần thiết để sản xuất theo từng nội dung công việc tạo ra một đơn vị sản phẩm;

b) Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư, căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);

c) Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư, căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;

d) Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư, mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

## **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Hằng năm, chỉ đạo rà soát danh mục định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Phụ lục**  
**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**  
**Tên dịch vụ sự nghiệp công ban hành định mức trong hoạt động .....**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND*  
*ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**Phần I. Thông tin về định mức kinh tế - kỹ thuật**

- Thông tin chung:
- Mã dịch vụ sự nghiệp công:

**Phần II. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật**

**I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG**

STT	Định mức lao động	Định mức (công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I</b>	<b>Định mức lao động trực tiếp</b>		
1	Định mức công của lao động có chuyên môn		
	Trình độ....		
	.....		
2	Định mức công của lao động phổ thông		
	Bậc...		
	.....		
<b>II</b>	<b>Định mức lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ)</b>		
	Trình độ....		
	...		

**II. ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức máy móc, thiết bị (giờ)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Định mức máy móc, thiết bị		
1.1	Thiết bị 1		
1.2	Thiết bị 2		
	...		

**III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ**

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ (%) thu hồi	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Vật tư 1					
2	Vật tư 2					
	...					